



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL # _____
I-171 : _____ Yes.

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

TE
Last

THANH
Middle

TRA
First

Current Address B. 4 Cũ xã công nhân Xã An Khánh Huyện Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh

Date of Birth 1939 Place of Birth Bắc Liêu

Previous Occupation (before 1975) Trung úy Bộ Phái Chánh Sứ vụ tại Ngân hàng Quốc gia Việt Nam
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 25-6-1975 To 26-5-1980

3. SPONSOR'S NAME:

Ngọc Nguyễn
Name

Santa Ana Calif 92707 USA
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 24-4-1989

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Lê Thanh Trà
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Trương Thị Đào	10-10-1938	Vợ
Trương Lê Thị Minh Châu	22-1-1968	Con
Lê Thanh Châu	8-11-1973	Con
Lê Bảo Châu	14-4-1975	Con
Nguyễn Quốc Bình	8-2-1960	Re
Nguyễn Quốc Khánh	30-9-1984	Cháu ngoại

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DOU VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LE THANH TRA
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Truoc)

DATE, PLACE OF BIRTH :
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Nam Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : B1/4 Cu xa Cong nhan xa An Khanh Huyen Thu Duc
(Dia chi tai Viet-Nam) TP. Ho Chi Minh - Viet Nam

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)
If Yes (Neu co): From (Tu): 26-5-47 To (Den): 25-6-48

PLACE OF RE-EDUCATION: Trang Lon (Tay Ninh), Lam Loi (Long Khanh) Ban gia mep - Pou loi
CAMP (Trai tu) Hau Tan (Z.30 D) Thuan Hai

PROFESSION (Nghe nghiep): Chuyen vien Ngan hang quoc gia Viet Nam

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Trung uyen
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Ngan hang quoc gia Viet Nam
Chanh do va Date (nam): 1967-47

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so):
No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 06 nguoi
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): B1/4 Cu xa Cong nhan xa An Khanh
Huyen Thu Duc - Thanh pho Ho Chi Minh - Viet Nam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro)
Ngoc Nguyen
Santa Ana, Calif 92707 USA

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN):

NAME & SIGNATURE: Li Thanh Tra B1/4 Cu xa Cong nhan An Khanh Thu Duc
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT TP. Ho Chi Minh VN
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Thanh Tra

DATE: April 26th 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Số hồ sơ
Số: 121

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
Số: 4800

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỄN
Số: 4800
Ngày 26 tháng 4 năm 1980
PHÒNG CS. QL. AC và TTXH

Sau khi chỉ thị số 1/198 ngày 22-1-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ đã từng tái phạm cộng hưởng đang bị tạm giam chờ xử lý.

Sau khi toàn thể nhân dân các phòng-mọi vụ số... này về việc thực hiện chỉ thị số 1/198 ngày 22-1-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 55 ngày 25-4-1980 của Bộ trưởng Bộ nội vụ.

Họ và tên: Lê Thanh Tơ

Ngày, tháng, năm sinh: 1939

Nơi sinh: Bạc Liêu

Nơi ở: 146 Lũy Ngàn Hàng, An Phú, Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ:

Sở trưởng Mỹ Chánh Sự vụ Ngàn Hàng

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy ban nhân dân và công an xã, huyện: Cấp xã công nhân Thủ Thiêm huyện, quận: 09 tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh

và phải tuân theo các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh thành phố và việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (mười hai tháng)

- Thời hạn đi tuần: 02 ngày (bắt đầu ngày 1/5/80 lấy ra trại)

* Tiền và lương trả cho người đi tuần, cấp từ trại và gia đình.

(Không được cư trú ở thành phố về mình bất cứ khoản tiền của vợ)

Ngày 26 tháng 5 năm 1980

phó trưởng



Đại úy: Phan Xuân Phác

Thị trấn Thủ Đức
Lê Thanh Tơ



Chenka

CỘNG HÒA VIỆT NAM
SỐ 158

CỘNG HÒA VÀ QUÂN CHỦ VIỆT NAM
LỘ LẠI - TỰ DO - HẠNH THỰC

/BIÊN NHẬN HỒ SƠ XIN ĐĂNG KÝ XUẤT COUNTRY

/)/ hân của Ông, Bà : .. Lê Thanh Trà
Địa chỉ số : .. B1/A .. EXCN .. an Khánh .. T. Huế
Nước xin đi : .. Mỹ .. Gồm : 07 hồ sơ ..

Thủ đức , ngày 26 tháng 09 năm 1981
CÔNG AN QUÂN TỬ

Đinh
[Stamp]



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL # _____
I-171 : _____ Yes _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

LE
Last

THANH
Middle

TRA
First

Current Address B1/4 Q. Xã Công Nhân Xã An Khánh - Huyện Thủ Đức - TP. Hồ Chí Minh

Date of Birth 1939 Place of Birth Bắc Liêu

Previous Occupation (before 1975) Trung úy B.íp phải - Chánh Đ.ỉ vụ Ngân Hàng Quốc Gia VN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 26-6-1975 To 25-6-1980

3. SPONSOR'S NAME:

Ngô - Nguyễn
Name

Santa Ana Calif 92907. USA
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Lê Thanh Trà
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
Trương Thị Dã	10-10-1938	Vợ
Lê Thị Minh Châu	22-1-1968	Con
Lê Thanh Châu	8-11-1973	Con
Lê Bảo Châu	14-4-1975	Con
Nguyễn Quốc Khánh Bình	8-2-1960	Đi
Nguyễn Quốc Khánh	30-9-1984	Cháu ngoại

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : Lê Thanh Trà
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten, goi)
DATE, PLACE OF BIRTH :
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu):
MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : Bà/4 Cù Xá Công nhân Xã An Khánh Huyện Thủ Đức
(Dia chi tai Viet-Nam) TP. Hồ Chí Minh - Việt Nam
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)
If Yes (Neu co): From (Tu): 25-6-75 To (Den): 26-5-1980
PLACE OF RE-EDUCATION: Trại lớn (Tây Ninh) Viên lớn (Làng Khẩu) Bùn gù mấp Bù Lơ
CAMP (Trai tu) Hầm lùn (2.30 D) Thuyền hải -
PROFESSION (Nghe nghiep): Chuyên viên ngoại hàng quốc gia Việt Nam
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Trung úy (Bí thư)
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chức vụ): Phó Giám đốc
Ngân Hàng Quốc gia VN Date (nam): 1967-2/4/75
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so):
No (Khong):
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 06 người
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): Bà/4 Cù Xá Công nhân Xã An
Khánh Huyện Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh - Việt Nam
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi than nhan hay Ngươi Bao tro)
Ngọc Nguyễn
Santa Ana Calif. 92707 USA
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong):
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN):
NAME & SIGNATURE: Lê Thanh Trà Bà/4 Cù Xá Công nhân Xã An Khánh Thủ Đức
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT TP. Hồ Chí Minh VN.
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Thanh Trà
DATE: April 28 28th 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

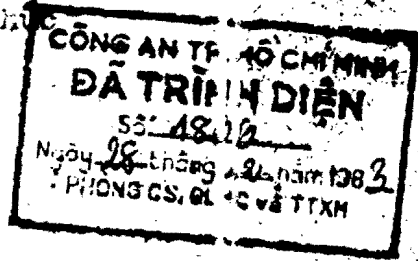
NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ THANH TRÁ
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Tường Thị Đào	10-10-1938	Vợ
Lê Thị Minh Châu	22-1-1968	Con
Lê Thành Châu	8-11-1973	Con
Lê Bảo Châu	14-4-1975	Con
Nguyễn Quốc Bình	8-2-1960	Con
Nguyễn Quốc Khánh	30-9-1984	Cháu ngoại

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

CONFIDENTIAL



Can cứ chỉ thị số 1 / VG ngày 22-02-1977 của Thủ tướng chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và công tác phân công hiện đang bị tập ở thành phố này.

Đan cử thôn trưởng Đắc Phong-Hội vụ số này
về việc thực hiện chỉ thị số 10/198 ngày 21-1-77 của Thủ tướng
Chính phủ.

Thi hành quyết định số 55 ngày 25-4-1980 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Họ và tên: Lê Văn Sơn

Year, month, and day: 1939.

Tên người: Bac Lieu.

246. Lương Xuân Hùng, an Phú Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh.

Đó là những người đã góp phần vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã giữ vững và phát huy truyền thống của dân tộc ta trong những năm tháng khó khăn, gian khổ.

Độc lập tự do hạnh phúc muôn ngàn năm

- Thi và, phải tạo ra sự thống nhất ngay giữa này với họ bạn thân
dân vì công an xã, được: Cơ Xá Công nhân Thủ Thiêm được nhận,
tên: 09 địa chỉ: Đoàn Chi Minh

và phải tuân theo các quy định của Ủy ban Nhân dân tỉnh thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

Đã nộp quân tiền: 12 tháng (mười hai tháng).

— 1201 Ngày 31 tháng 1 năm 1962 (Số 02) ngày (Số 02) tháng 1 năm 1962

* Liên và Lương tước ở trường, cô tử tại và ở nhà sinh.

(Không tắt củi ở thành phố về nhà lại theo tin của vợ).

26 June 5th 1980

pho' ...

Page 11

Lê Thanh Eōka.



Shankar -



Đại Ngu: Kim Hưu Phác

ĐƠN AN HƯNG THỦ ĐỨC
SỐ 158/11,

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CƠ ĐAI - TƯ LẠC - HẠNH THỰC

/HƯNG THỦ ĐỨC ĐƠN AN HƯNG THỦ ĐỨC

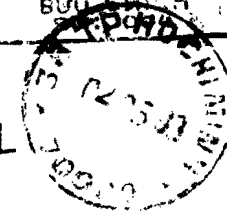
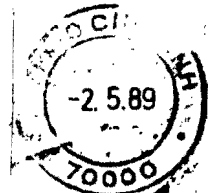
/)/ nện của Ông Bà : . . . Lê . Thanh . Trà
Địa chỉ số : . . B1/A . EXCN . an Khánh . T. Đức
Nước xin đi : . . . Mỹ . . . Gồm : 07 . đồ .

Thủ đức , ngày 26 tháng 09 năm 1981
CÔNG AN HƯNG THỦ ĐỨC

96/11/81

From: Lê Thanh Trại B/4 Cơ xá Công nhân Lã An Khánh Huyện Thuận Đức
TP. Hồ Chí Minh. Việt Nam

**MÁY BAY
PAR AVION**



To :

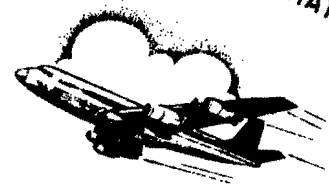
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION

P.O Box 5435. ARLINGTON. VA. 22205-0635

CA

USA.

MAY 22 1989



PAR AVION VIA AIR MAIL

CONTROL

____ Card
____ ☒ Dec. Request; Form

____ Form "D"
____ GDP/Date _____
____ Membership; Letter

02/22/89